

Số: 11/KH-THQT

Ea Ktur, ngày 27 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG **NĂM HỌC 2025-2026**

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường Tiểu học;
- Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;
- Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2022 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;
- Thông tư 27/2020 /TT -BGDĐT Thông tư Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;
- Quyết định số 01002/QĐ-UBND, ngày 20 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;
- Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, trường tiểu học Quang Trung xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2025 – 2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1. Thuận lợi

Trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền địa phương, cùng sự chỉ đạo trực tiếp chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk và Phòng VH-XH xã Ea Ktur. Đa số nhân dân trên địa bàn ủng hộ nhiệt tình cho trường trong các hoạt động giáo dục.

Địa bàn tập trung, giao thông đi lại thuận lợi, cơ sở hạ tầng đã và đang được đầu tư xây dựng, hệ thống trường lớp được xây dựng khang trang, cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu cần học tập của con em các dân tộc trên địa bàn. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân đã được cải thiện rõ rệt, số hộ khá, giàu ngày một tăng.

1.2. Khó khăn

Điều kiện kinh tế của một bộ phận nhỏ nhân dân còn gặp khó khăn, chưa ổn định. Một số cha mẹ học sinh đi làm xa, chưa có thời gian quan tâm nhiều đến việc học của con em mình.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025 - 2026

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

a) Thực trạng

Năm học 2025 - 2026, trường có 642 học sinh, chia làm 20 lớp, trong đó có 314 học sinh nữ, 48 học sinh dân tộc thiểu số, 24 học sinh nữ dân tộc thiểu số; 05 học sinh khuyết tật. Tỷ lệ học sinh trên lớp là 32,1. Học sinh của trường đa số là con em nhân dân các thôn 1, 2, 3, 4, 8A, 10 của xã Ea Ktur. Tất cả học sinh đều học 8 buổi/tuần.

Nhà trường luôn tạo điều kiện, cơ hội cho nhiều học sinh tham gia các sân chơi trí tuệ, đạt kết quả tương đối tốt.

b. Thuận lợi

Điều kiện kinh tế của nhân dân trên địa bàn đang có bước phát triển đi lên, đa số cha mẹ học sinh đã quan tâm đến việc học tập của con em. Học sinh phần lớn đã biết tự học, tự rèn, biết vâng lời thầy cô giáo, nhiệt tình hăng hái trong mọi công việc được giao và chăm chỉ học tập.

c. Khó khăn

Một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ ít quan tâm đến việc học tập hàng ngày.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

a. Thực trạng

Năm học 2025-2026 trường Tiểu học Quang Trung có tổng số VCQL, GV, NV: 38 người. Trong đó VCQL: 03 người, nữ: 01 người, dân tộc: 0 người; trình độ: Đại học: 03.

Tổng số giáo viên: 28 người, nữ: 26 người, dân tộc: 01 người; trình độ: Đại học: 22, Cao đẳng: 06. Tỷ lệ giáo viên bình quân: 1,4 giáo viên/lớp. GV-TPT Đội: 01 người.

Về trình độ đạt chuẩn: 22 người, tỉ lệ 78,6% (Thạc sĩ: 0; đại học: 22); Chưa đạt chuẩn: 06 người, tỉ lệ 21,6%

Tổng số nhân viên: 06 người, nữ 04 người, dân tộc: 01 người; trình độ: Đại học 02, Cao đẳng: 01, Trung cấp: 02, dưới THPT: 01 (NV bảo vệ).

b. Thuận lợi

VCQL, GV và NV nhà trường đoàn kết, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có kinh nghiệm và nhiệt tình trong công tác; có tinh thần cầu tiến, không ngừng học tập để nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ.

VCQL, giáo viên, nhân viên của nhà trường biết ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động dạy học và trong công tác khác.

Tổ chức các đợt tập huấn chuyên sâu cho 100% giáo viên theo từng môn học và hoạt động giáo dục, đảm bảo giáo viên nắm vững mục tiêu, nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình mới.

Thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn cấp trường và cấp tổ để giáo viên chia sẻ kinh nghiệm, tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai chương trình và sử dụng sách giáo khoa mới.

Khuyến khích giáo viên tham gia các khóa bồi dưỡng trực tuyến và trực tiếp do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

Đội ngũ giáo viên đa số nhiệt tình giảng dạy. Tinh thần đoàn kết tốt, tương trợ nhau nhiều trong công việc. Các đoàn thể trong trường hoạt động có hiệu quả tốt.

c. Khó khăn

Một số ít giáo viên lớn tuổi sử dụng các thiết bị công nghệ thông tin vào dạy học còn hạn chế.

Số lượng giáo viên hiện có là 28 người/20 lớp, tỷ lệ 1,4 giáo viên/lớp: không đủ để dạy học 9 buổi/tuần.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú

a. Thực trạng

Tổng số phòng học hiện có là 20 phòng, 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó hiệu trưởng, 01 phòng y tế học đường, 01 phòng HDSP.

b. Thuận lợi

Trường đóng trên địa bàn Thôn 2, xã Ea Ktur, cơ sở vật chất tương đối khang trang, phục vụ những nhu cầu tối thiểu để dạy học. Đồ dùng dạy học tương đối đảm bảo cho việc dạy và học. Văn phòng phẩm của giáo viên và học sinh cấp phát đầy đủ và kịp thời.

Trường có cổng trường, hệ thống bờ rào và tường bao xung quanh. Hệ thống sân trường, khu bãi tập rộng rãi, thoáng đãng; được trồng cây bóng mát tương đối khoa học.

c. Khó khăn

Thiếu các phòng học bộ môn và phòng hỗ trợ học tập, phòng làm việc của nhân viên văn phòng. Một số phòng học xây dựng đã lâu năm nên xuống cấp, hiệu quả sử dụng thấp.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2025 – 2026

1. Mục tiêu chung

Năm học 2025 - 2026 là năm học thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông trong bối cảnh sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp theo quy định mới.

Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả CTGDPT; triển khai dạy học 2 buổi/ngày khi có đủ điều kiện theo quy định.

Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý; có giải pháp phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; tập trung tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của địa phương.

Xây dựng “Trường học hạnh phúc” đem lại nhiều niềm vui và những điều tốt đẹp cho học sinh. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Phân đầu kết thúc năm học các môn học và hoạt động giáo dục các khối lớp đạt kết quả như sau:

I. Kết quả học tập	Tổng	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1. Tiếng Việt	642	132	113	139	124	134
Hoàn thành tốt	306	66	55	60	60	65
Hoàn thành	331	62	57	79	64	69
Chưa hoàn thành	5	4	1	0	0	0
2. Toán	642	132	113	139	124	134
Hoàn thành tốt	311	63	56	64	62	66
Hoàn thành	317	65	57	65	62	68
Chưa hoàn thành	5	4	1	0	0	0
3. Đạo đức	642	132	113	139	124	134
Hoàn thành tốt	315	68	55	63	62	67
Hoàn thành	324	62	57	76	62	67
Chưa hoàn thành	3	2	1	0	0	0
4. TN & XH/Khoa học	642	132	113	139	124	134
Hoàn thành tốt	310	63	56	63	61	67
Hoàn thành	323	69	58	66	63	67
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
5. Lịch sử & Địa lí	258	0	0	0	124	134
Hoàn thành tốt	115	0	0	0	55	60
Hoàn thành	143	0	0	0	69	74
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
6. Âm nhạc	642	132	113	139	124	134
Hoàn thành tốt	313	65	56	64	62	66
Hoàn thành	320	67	58	65	62	68
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
7. Mỹ thuật	642	132	113	139	124	134
Hoàn thành tốt	310	66	56	63	60	65
Hoàn thành	332	66	57	76	64	69
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
8. GDTC	642	132	113	139	124	134
Hoàn thành tốt	311	63	56	64	62	66
Hoàn thành	322	69	58	65	62	68
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
9. Tiếng Anh	642	132	113	139	124	134
Hoàn thành tốt	304	65	57	64	58	60
Hoàn thành	329	67	57	65	66	74

Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
10. Tin học & Công nghệ (Công nghệ)	397	0	0	139	124	134
Hoàn thành tốt	181	0	0	60	60	61
Hoàn thành	206	0	0	69	64	73
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
11. Tin học & Công nghệ (Tin học)	397	0	0	139	124	134
Hoàn thành tốt	0	0	0	64	58	60
Hoàn thành	0	0	0	65	66	74
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
12. HĐTN	642	132	113	139	124	134
Hoàn thành tốt	304	65	57	64	58	60
Hoàn thành	328	66	57	65	66	74
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0

2.2. Năng lực phẩm chất, phẩm chất

II. Năng lực cốt lõi	Tổng số	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1. Tự chủ và tự học	642	132	113	139	124	134
Tốt	306	66	55	60	60	65
Đạt	332	63	57	79	64	69
Cần cố gắng	4	3	1	0	0	0
2. GT và hợp tác	642	132	113	139	124	134
Tốt	315	66	56	65	62	66
Đạt	326	66	57	73	62	68
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
3. GQVĐ & sáng tạo	642	132	113	139	124	134
Tốt	300	61	56	60	59	64
Đạt	339	69	56	79	65	70
Cần cố gắng	3	2	1	0	0	0
4. Ngôn ngữ	642	132	113	139	124	134
Tốt	306	66	55	60	60	65
Đạt	332	63	57	79	64	69
Cần cố gắng	4	3	1	0	0	0
5. Tính toán	642	132	113	139	124	134
Tốt	304	60	55	63	59	67
Đạt	333	68	57	76	65	67
Cần cố gắng	5	4	1	0	0	0
6. Công nghệ	397	0	0	139	124	134
Tốt	185	0	0	60	60	65
Đạt	212	0	0	79	64	69
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
7. Tin học	397	0	0	139	124	134
Tốt	185	0	0	60	60	65
Đạt	212	0	0	79	64	69
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
8. Thẩm mỹ	642	132	113	139	124	134
Tốt	318	66	55	69	62	66
Đạt	324	66	58	70	62	68
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0

9. Thể chất	642	132	113	139	124	134
Tốt	303	60	55	63	60	65
Đạt	328	62	57	76	64	69
Cần cố gắng	1	0	1	0	0	0
10. Khoa học	642	132	113	139	124	134
Tốt	306	66	55	60	60	65
Đạt	332	63	57	79	64	69
Cần cố gắng	4	3	1	0	0	0
III. Phẩm chất chủ yếu						
1. Yêu nước	642	132	113	139	124	134
Tốt	324	66	56	69	64	69
Đạt	318	66	57	70	60	65
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
2. Nhân ái	642	132	113	139	124	134
Tốt	324	66	56	69	64	69
Đạt	318	66	57	70	60	65
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
3. Chăm chỉ	642	132	113	139	124	134
Tốt	306	66	55	60	60	65
Đạt	322	53	57	79	64	69
Cần cố gắng	4	3	1	0	0	0
4. Trung thực	642	132	113	139	124	134
Tốt	324	66	56	69	64	69
Đạt	318	66	57	70	60	65
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
5. Trách nhiệm	642	132	113	139	124	134
Tốt	306	66	55	60	60	65
Đạt	322	53	57	79	64	69
Cần cố gắng	4	3	1	0	0	0

- Huy động 100 % số trẻ trong độ tuổi đến lớp.
- Duy trì sĩ số đạt: 100%.
- Hoàn thành chương trình lớp học đạt: 98 - 99%.
- Hoàn thành chương trình tiểu học đạt: 100%.
- Khen thưởng cuối năm học:
 - + Học sinh Xuất sắc: 20 -25 %.
 - + Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện: 30 - 35%.

2.3. Chất lượng mũi nhọn

- Tổ chức phong trào “giữ vở sạch - viết chữ đẹp” theo từng lớp trong toàn trường, bình chọn, tuyên dương 2 lần/năm học.
- Tổ chức Câu lạc bộ “Toán tuổi thơ”, Câu lạc bộ “Em yêu Âm nhạc”, Câu lạc bộ “Em yêu Tiếng Anh”, “Vẽ về cuộc sống an toàn”,...để giúp học sinh có môi trường để phát huy năng khiếu.
- Tham gia tích cực các cuộc thi do các cấp tổ chức, phát động

* Chỉ tiêu: Học sinh đạt giải và được công nhận trong các kì thi do các cấp tổ chức.

STT	Cấp tham gia	Nhất	Nhì	Ba	KK	CN	Tổng
1	Cấp trường	18	20	25	40	45	148
2	Cấp huyện	10	13	15	25	30	93
3	Cấp tỉnh	4	6	10	15	20	55
4	Quốc gia	1	1	2	4	6	14
Tổng cộng		33	40	52	94	101	310

2.4. Hoạt động giáo dục STEM

- Triển khai thực hiện đến tất cả các lớp học, đảm bảo chất lượng, phù hợp với điều kiện địa phương, nhà trường;

- Tổ chức hoạt động giáo dục STEM bám sát mục tiêu, yêu cầu cần đạt của môn học/hoạt động giáo dục có liên quan, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh và điều kiện của nhà trường, thúc đẩy tổ chức dạy học tích hợp; không gây áp lực, quá tải cho học sinh và giáo viên;

- Thực hiện ít nhất 06 bài học/GV/năm đối với tất cả các khối lớp từ 1 đến 5.

- 20/20 lớp tham gia ngày Hội Stem cấp trường, lựa chọn sản phẩm tham gia cấp trên.

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình các môn học và HĐGD bắt buộc theo quy định, các môn học và các hoạt động làm quen, củng cố, tăng cường để hoàn thành nội dung học tập theo mục tiêu, yêu cầu của chương trình và bồi dưỡng, phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; (*Phụ lục 1.1. đính kèm*)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

- Tổ chức các loại hình hoạt động trải nghiệm gồm:

+ Sinh hoạt dưới cờ gồm hoạt động nghi lễ và các hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường, nói chuyện truyền cảm hứng; truyền thông các vấn đề xã hội như tuyên truyền an toàn giao thông, giáo dục pháp luật, phòng chống dịch bệnh, tuyên truyền chủ đề hoạt động tháng, Kể chuyện tấm gương đạo đức Bác Hồ, ...

+ Sinh hoạt lớp gồm tổ chức các hoạt động theo chủ đề (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...). Ngoài ra, nhà trường tổ chức các hoạt động truyền thông, các thông điệp xã hội, triển khai các phong trào thi đua theo chủ đề tháng.

+ Tổ chức cho HS thăm quan, trải nghiệm trong và ngoài lớp học; di tích lịch sử,

khu du lịch sinh thái, ...

- Tổ chức các hoạt động tập thể theo chủ đề, hoạt động tập thể thường xuyên và định kỳ.

- + Hình thức tổ chức sinh hoạt thường xuyên được thực hiện theo tuần, ở trường và cộng đồng, giao nhiệm vụ cho từng học sinh.

- + Hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Hội khoẻ Phù Đổng, giao lưu văn nghệ, TDTT của học sinh.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục quốc phòng an ninh, quyền con người, kỹ năng công dân số, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông, phòng chống dịch bệnh,... thông qua các môn học, hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, HĐNGLL trong nhà trường.

- Tăng cường tổ chức cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương.

Các hoạt động giáo dục tập thể cụ thể thực hiện trong năm học 2025 – 2026
(phụ lục 1.2 đính kèm)

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 - 2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

- Quyết định số 01002/QĐ-UBND, ngày 20 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

- Ngày tựu trường: Khối lớp 1 ngày 22/8/2025, các khối lớp 2, 3, 4, 5 từ ngày 29/8/2025.

- Ngày khai giảng: ngày 05/9/2025.

- Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2025 đến trước ngày 18/01/2026 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Học kỳ II và kết thúc năm học: Hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 31 tháng 5 năm 2026 (17 tuần thực học)

- Xét công nhận hoàn thành chương trình Tiểu học trước ngày 30 tháng 6 năm 2026

- Hoàn thành tuyển sinh lớp 1 năm học 2026-2027 trước 31/7/2026.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đầy đủ, đảm bảo tính khoa học, phù hợp.

*** Lịch sinh hoạt chuyên môn**

- Các tổ chuyên môn: 02 lần/tháng, sinh hoạt vào chiều thứ Tư tuần 3,4 của tháng.

- Chuyên môn nhà trường: 01 lần/ tháng, sinh hoạt vào chiều thứ Tư tuần 2 của tháng.

- Sinh hoạt chuyên môn theo nhóm cụm trường theo lịch phân công của Phòng VH-XH xã Ea Ktur.

- Tổ chức các chuyên đề: Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học theo công văn 1315/BGDĐT-GDTH, ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp tiểu học.

- Thời gian nghỉ: Các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng trùng vào các ngày học nhà trường xây dựng kế hoạch dạy bù như cụ thể trong Phụ lục 1.4.

*** Khung thời gian hoạt động trong ngày:**

- Buổi sáng:

Từ: 7h00 đến: 7h15: ***Thể dục buổi sáng - Sinh hoạt đầu giờ.***

Từ: 7h15 đến: 7h50: Tiết 1.

Từ: 7h55 đến: 8h30: Tiết 2.

Từ: 8h30 đến: 8h55: ***Ra chơi - Thể dục giữa giờ.***

Từ: 8h55 đến: 9h30: Tiết 3.

Từ: 9h35 đến: 10h15: Tiết 4.

Từ 10h15 đến 10h50: Tiết 5.

- Buổi chiều:

Từ: 14h00 đến: 14h10: ***Sinh hoạt đầu giờ.***

Từ: 14h10 đến: 14h45: Tiết 1.

Từ: 14h50 đến: 15h25: Tiết 2.

Từ: 15h25 đến: 15h45: ***Ra chơi***

Từ: 15h45 đến: 16h20: Tiết 3.

- Tổ chức dạy học 8 buổi/tuần ở tất cả các khối lớp, mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết 35 phút, mỗi tuần học 8 buổi, khối 1, 2, 3 gồm 29 tiết/tuần; khối 4, 5 gồm 30 tiết/tuần.

- Đảm bảo thực hiện đủ, đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên bậc học tiếp theo.

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học, trường Tiểu học Quang Trung xây dựng Kế hoạch thời gian tổ chức thực hiện chương trình năm học 2025- 2026 cụ thể như sau:

3.1. Đối với khối lớp 1

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (*Phụ lục 1.4 đính kèm*)

Phân phối các môn học và hoạt động giáo dục 1 tuần học = 29 tiết / 8 buổi cụ thể như sau:

Thời gian		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Buổi	Tiết					
Sáng	1	HĐTN	Toán	Tiếng Anh	Đạo đức	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Anh	HĐTN	Tiếng Việt
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Âm nhạc	TNXH	Toán
	4	Toán	TC TV - Toán	GDTC	TNXH	HĐTN
Chiều	1	TĐ thư viện	Tiếng Việt	Nghỉ	Tiếng Việt	Nghỉ
	2	GDTC	Tiếng Việt		Tiếng Việt	
	3	Mĩ thuật	Tiếng Việt		Tiếng Việt	
Tổng số tiết/tuần		29 tiết/ tuần= 8 buổi				

Tổng hợp

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Chi chú
1	Tiếng Việt	420	Đã có kế hoạch dạy bù cho các ngày nghỉ lễ cụ thể ở kế hoạch khối (phụ lục 1.4)
2	Toán	105	
3	Đạo đức	35	
4	Tự nhiên và xã hội	70	
5	Giáo dục thể chất	70	
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	
7	Hoạt động trải nghiệm	105	
8	Tăng cường Tiếng Việt	18	
9	Tăng cường Toán	17	
10	Tiết đọc thư viện	35	
11	Tiếng Anh	70	
12	Giáo dục Stem, Lồng ghép, tích hợp (Xanh - sạch - khỏe; ATGT, TLDP,...)		
13	Sinh hoạt chuyên môn	2 lần / tháng	
14	Các ngày nghỉ trong năm	Nghỉ lễ: Tết Dương lịch 01/1/2025; Tết Nguyên Đán, giỗ tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch, ngày 30/4 và 1/5	Nghỉ lễ đã có kế hoạch dạy bù cụ thể (phụ lục 1.4)
15	Tổng số tiết kì I	522	
16	Tổng số tiết kì II	493	

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (có Phụ lục 2 đính kèm)

Tổ trưởng chuyên môn giao nhiệm vụ cho giáo viên trong tổ xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục; tổng hợp xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo lớp; tổ chức trao đổi, thảo luận giữa các thành viên tổ chuyên môn về dự thảo kế hoạch; hoàn thiện dự thảo kế hoạch trình Hiệu trưởng phê duyệt theo khối lớp trước khi thực hiện.

3.2. Đối với khối lớp 2

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4)

Phân phối các môn học và hoạt động giáo dục 1 tuần học = 29 tiết / 8 buổi cụ thể như sau:

Thời gian		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Buổi	Tiết					
Sáng	1	HĐTN	Âm nhạc	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	GDTC	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	3	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Toán	Toán	Toán
	4	Toán	Tiếng Anh	TD thư viện	HĐTN	HĐTN
Chiều	1	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Nghỉ	GDTC	Nghỉ
	2	TNXH	Toán		Mĩ thuật	
	3	TNXH	TC TV - Toán		Đạo đức	
Tổng số tiết/tuần		29 tiết/ tuần= 8 buổi				

Tổng hợp

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Chi chú
1	Tiếng Việt	350	Đã có kế hoạch dạy bù cho các ngày nghỉ lễ cụ thể ở kế hoạch khối (phụ lục 1.4)
2	Toán	175	
3	Đạo đức	35	
4	Tự nhiên và xã hội	70	
5	Giáo dục thể chất	70	
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	
7	Hoạt động trải nghiệm	105	
8	Tăng cường Tiếng Việt -	18	
9	Tăng cường Toán	17	
10	Tiết đọc thư viện	35	
11	Tiếng Anh	70	
12	Giáo dục Stem, Lồng ghép, tích hợp (Xanh - sạch - khỏe; ATGT, TLDP,...)		
13	Sinh hoạt chuyên môn	2 lần / tháng	
14	Các ngày nghỉ trong năm	Nghỉ lễ: Tết Dương lịch 01/1/2025; Tết Nguyên Đán, giỗ tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch, ngày 30/4 và 1/5	

15	Tổng số tiết kỳ I	522	
16	Tổng số tiết kỳ II	493	

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 (có Phụ lục 2 đính kèm)

Tổ trưởng chuyên môn giao nhiệm vụ cho giáo viên trong tổ xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục; tổng hợp xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo lớp; tổ chức trao đổi, thảo luận giữa các thành viên tổ chuyên môn về dự thảo kế hoạch; hoàn thiện dự thảo kế hoạch trình Hiệu trưởng phê duyệt theo khối lớp trước khi thực hiện.

3.3. Đối với khối lớp 3

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4 đính kèm)

Phân phối các môn học và hoạt động giáo dục 1 tuần học = 29 tiết / 8 buổi cụ thể như sau:

Thời gian		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Buổi	Tiết					
Sáng	1	HĐTN	Tiếng Anh	Toán	Tiếng Anh	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Toán	Tiếng Anh	Tiếng Việt
	3	Tiếng Việt	Tin học	Tiếng Việt	Âm nhạc	Toán
	4	Toán	Công nghệ	Đạo đức	GDTC	HĐTN
Chiều	1	Mĩ thuật	Tiếng Việt	Nghỉ	Toán	Nghỉ
	2	HĐTN	Tiếng Việt		TC TV – Toán	
	3	GDTC	TNXH		TNXH	
Tổng số tiết/tuần		29 tiết/ tuần= 8 buổi				

Tổng hợp

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Chi chú
1	Tiếng Việt	245	Đã có kế hoạch dạy bù cho các ngày nghỉ lễ cụ thể ở kế hoạch khối (phụ lục 1.4)
2	Toán	175	
3	Đạo đức	35	
4	Tự nhiên và xã hội	70	
5	Giáo dục thể chất	70	
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	
7	Hoạt động trải nghiệm	105	
8	Tăng cường Tiếng Việt	18	
9	Tăng cường Toán	17	
10	Tiếng Anh	140	

11	Tin học&Công nghệ (Tin học)	35	
12	Tin học & Công nghệ (Công nghệ)	35	
13	Giáo dục Stem, Lồng ghép, tích hợp (Xanh - sạch - khỏe; ATGT, TLDP,...)		
14	Sinh hoạt chuyên môn	2 lần / tháng	
15	Các ngày nghỉ trong năm	Nghỉ lễ: Tết Dương lịch 01/1/2025; Tết Nguyên Đán, giỗ tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch, ngày 30/4 và 1/5	Nghỉ lễ đã có kế hoạch dạy bù cụ thể (<i>phụ lục 1.4</i>)
16	Tổng số tiết kỳ I	522	
17	Tổng số tiết kỳ II	493	

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 (có Phụ lục 2 đính kèm)

Tổ trưởng chuyên môn giao nhiệm vụ cho giáo viên trong tổ xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục; tổng hợp xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo lớp; tổ chức trao đổi, thảo luận giữa các thành viên tổ chuyên môn về dự thảo kế hoạch; hoàn thiện dự thảo kế hoạch trình Hiệu trưởng phê duyệt theo khối lớp trước khi thực hiện.

3.4. Đối với khối lớp 4

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (*Phụ lục 1.4 đính kèm*)

Phân phối các môn học và hoạt động giáo dục 1 tuần học = 30 tiết/8 buổi cụ thể như sau:

Thời gian		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Buổi	Tiết					
Sáng	1	HĐTN	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Việt	GDTC
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Âm nhạc
	3	Tiếng Việt	GDTC	Tin học	Toán	Tiếng Anh
	4	Toán	Toán	Công nghệ	L. sử&Địa lí	Tiếng Anh
	5					Khoa học
Chiều	1	Toán	Mĩ thuật	Nghỉ	Toán	Nghỉ
	2	Tiếng Việt	Đạo đức		Khoa học	
	3	L. sử&Địa lí	HĐTN		HĐTN	
Tổng số tiết/tuần		30 tiết/ tuần= 8 buổi				

Tổng hợp

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Chi chú
1	Tiếng Việt	245	Đã có kế hoạch dạy bù cho các

2	Toán	175	ngày nghỉ lễ cụ thể ở kế hoạch khối (phụ lục 1.4)
3	Đạo đức	35	
4	Khoa học	70	
5	GDTC	70	
6	Âm nhạc	35	
7	Mỹ thuật	35	
8	Lịch sử & Địa lí	70	
9	Hoạt động trải nghiệm	105	
10	Tiếng Anh	140	
11	Tin học & Công nghệ (Tin học)	35	
12	Tin học & Công nghệ (Công nghệ)	35	
13	Tăng cường Tiếng Việt	0	
14	Tăng cường Toán	0	
15	Giáo dục Stem, Lồng ghép, tích hợp (Xanh - sạch - khỏe; ATGT, TLDP,...)		
16	Sinh hoạt chuyên môn	2 lần / tháng	
17	Các ngày nghỉ trong năm	Nghỉ lễ: Tết Dương lịch 01/1/2025; Tết Nguyên Đán, giỗ tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch, ngày 30/4 và 1/5	Nghỉ lễ đã có kế hoạch dạy bù cụ thể (phụ lục 1.4)
18	Tổng số tiết kỳ I	540	
19	Tổng số tiết kỳ II	510	

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 (có Phụ lục 2 đính kèm)

Tổ trưởng chuyên môn giao nhiệm vụ cho giáo viên trong tổ xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục; tổng hợp xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo lớp; tổ chức trao đổi, thảo luận giữa các thành viên tổ chuyên môn về dự thảo kế hoạch; hoàn thiện dự thảo kế hoạch trình Hiệu trưởng phê duyệt theo khối lớp trước khi thực hiện.

3.5. Đối với khối lớp 5

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4 đính kèm)

Phân phối các môn học và hoạt động giáo dục 1 tuần học = 30 tiết/8 buổi cụ thể như sau:

Thời gian		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Buổi	Tiết					
	1	HĐTN	Mỹ thuật	Tiếng Việt	Tin học	Tiếng Việt

Sáng	2	Toán	GDTC	Tiếng Việt	GDTC	Tiếng Việt
	3	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Toán	Tiếng Anh	Toán
	4	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Khoa học	Tiếng Anh	Lịch sử &Địa lí
	5					HĐTN
Chiều	1	Tiếng Việt	Công nghệ	Nghỉ	Toán	Nghỉ
	2	Toán	Âm nhạc		Khoa học	
	3	Lịch sử &Địa lí	Đạo đức		HĐTN	
Tổng số tiết/tuần		30 tiết/ tuần= 8 buổi				

Tổng hợp:

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Chi chú
1	Tiếng Việt	245	Đã có kế hoạch dạy bù cho các ngày nghỉ lễ cụ thể ở kế hoạch khối (phụ lục 1.4)
2	Toán	175	
3	Đạo đức	35	
4	Khoa học	70	
5	GDTC	70	
6	Âm nhạc	35	
7	Mỹ thuật	35	
8	Lịch sử & Địa lí	70	
9	Hoạt động trải nghiệm	105	
10	Tiếng Anh	140	
11	Tin học & Công nghệ (Tin học)	35	
12	Tin học & Công nghệ (Công nghệ)	35	
13	Tăng cường Tiếng Việt	0	
14	Tăng cường Toán	0	
15	Giáo dục Stem, Lồng ghép, tích hợp (Xanh - sạch - khỏe; ATGT, TLDP,...)		Nghỉ lễ đã có kế hoạch dạy bù cụ thể (phụ lục 1.4)
16	Sinh hoạt chuyên môn	2 lần / tháng	
17	Các ngày nghỉ trong năm	Nghỉ lễ: Tết Dương lịch 01/1/2025; Tết Nguyên Đán, giỗ tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch, ngày 30/4 và 1/5	
18	Tổng số tiết kỳ I	540	
19	Tổng số tiết kỳ II	510	

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 (có Phụ lục 2 đính kèm)

Tổ trưởng chuyên môn giao nhiệm vụ cho giáo viên trong tổ xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục; tổng hợp xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo lớp; tổ chức trao đổi, thảo luận giữa các thành viên tổ chuyên môn về dự thảo kế hoạch; hoàn thiện dự thảo kế hoạch trình Hiệu trưởng phê duyệt theo khối lớp trước khi thực hiện.

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tiếp tục nâng cao chất lượng thư viện nhà trường theo quyết định số 01/2003/QĐ/BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo về việc ban hành qui định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông, tổ chức hoạt động theo mô hình thư viện thân thiện, đăng kí kiểm tra công nhận thư viện đạt chuẩn.

- Tham mưu với UBND xã xây các phòng chức năng, mua bổ sung bàn ghế giáo viên, học sinh.

- Tu sửa hàng rào phía trước, hệ thống điện, quạt, cửa kính, tủ, bàn ghế giáo viên, học sinh hư hỏng.

- Chăm sóc các vườn hoa, trồng cây cảnh trong khu vực trường. Xây dựng trường học “Xanh - Sạch - Khỏe – An toàn”, đủ nhà vệ sinh sạch sẽ cho VCQL, GV, NV và học sinh sử dụng.

- Tích cực tham mưu để sử dụng có hiệu quả kinh phí chi thường xuyên và các nguồn kinh phí cho hoạt động giáo dục.

- Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh sử dụng các nguồn kinh phí để hợp đồng lao động vệ sinh và tôn tạo cảnh quan sư phạm.

- Tích cực chỉ đạo, kiểm tra công tác vệ sinh cá nhân, bảo quản trường lớp sạch đẹp, kết hợp giáo dục vệ sinh môi trường cho học sinh.

- Bổ sung tài nguyên thư viện, tiếp tục thực hiện hiệu quả hoạt động của thư viện truyền thống và thư viện thân thiện theo mô hình Room to Read góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh và xây dựng văn hóa đọc.

- Tuyên truyền, tập huấn cho đội ngũ sử dụng thiết bị dạy học phù hợp và hiệu quả trong mỗi môn học đặc biệt là ứng dụng chuyển đổi số, CNTT vào giảng dạy và giáo dục.

2. Thực hiện công tác đội ngũ

- Phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực viên chức và vị trí việc làm của đơn vị.

- Động viên giáo viên tham gia học nâng chuẩn.

- Hỗ trợ giáo viên thực hiện bồi dưỡng thường xuyên để khắc phục những hạn chế trong quá trình đánh giá chuẩn giáo viên.

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên quy định, thực hiện tự đánh giá Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo Chuẩn hiệu trưởng, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch tự bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn, bảo đảm thực chất. Tổ chức tốt việc bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng chuẩn nghề nghiệp và thực hiện Chương

trình giáo dục phổ thông 2018 gắn với thực tiễn của địa phương theo quy định tại Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên; Thông tư 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

- Tổ chức hội thi GV chủ nhiệm lớp, GVG cấp trường, tôn vinh những giáo viên đạt thành tích cao, nhân rộng các tiết dạy tiêu biểu để giáo viên chia sẻ học tập, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn; Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

- Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn thông qua dự giờ, nghiên cứu bài học theo công văn 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GDĐT.

- Giao quyền chủ động cho Tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo CTGDPT, thời khoá biểu, nội dung, thời gian dạy học dưới sự kiểm tra, giám sát của lãnh đạo trường.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học gồm Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, TNXH, Âm nhạc, Mỹ thuật, GDTC, HĐTN; TH&CN, Tiếng Anh (lớp 3,4,5); Khoa học; Lịch sử & Địa lí (lớp 4,5); môn tự chọn Tiếng Anh (lớp 1,2), tổ chức các hoạt động tăng cường để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh.

- Thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật theo Luật Người khuyết tật và Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; TT số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009 quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Tạo điều kiện cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật học hòa nhập tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật. Thực hiện đúng các chính sách đối với học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn và giáo viên trực tiếp dạy học sinh khuyết tật theo quy định tại Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định đánh giá học sinh tiểu học. Nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: Đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập. Thực hiện theo Quy định đánh giá và xếp loại học sinh tiểu học (ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ

sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và nâng cao hiệu quả các phương pháp dạy học.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương theo hướng dẫn tại Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019. Trong đó, thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của CTGDPT đối với cấp tiểu học.

- + Lớp 1: Nội dung giáo dục địa phương theo Quyết định số 2440/QĐ-BGDĐT ngày 20/7/2021.

- + Lớp 2: Nội dung giáo dục địa phương theo Quyết định số 1414/QĐ-BGDĐT ngày 30/5/2022.

- + Lớp 3: Nội dung giáo dục địa phương theo Quyết định số 916/ QĐ-BGDĐT ngày 30/3/2023.

- + Lớp 4: Nội dung giáo dục địa phương theo Quyết định số 1283/QĐ-BGDĐT ngày 26/04/2024.

- + Lớp 5: Nội dung giáo dục địa phương theo Quyết định số 1182/QĐ-BGDĐT ngày 29/04/2025.

- Thiết lập và vận hành “Thư viện thân thiện trường tiểu học”. Đối với lớp 1, 2 mỗi tuần thực hiện tiết đọc thư viện 1 tiết/lớp. Riêng khối lớp 3, 4, 5 tham gia tiết đọc thư viện lồng ghép trong tiết sinh hoạt NGLL.

- Tích cực, chủ động trong đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Tổ chức, hướng dẫn giáo viên khai thác học liệu điện tử, ứng dụng CNTT góp phần nâng cao chất lượng bài giảng. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo trao đổi phương pháp dạy học để góp phần nâng cao chất lượng dạy học.

- Thực hiện nghiêm túc việc lồng ghép, tích hợp (ANQP, bảo vệ môi trường, TLDP, biến đổi khí hậu, giáo dục Stem,...) các nội dung giáo dục vào các môn học, bài học/HĐGD.

- Đối với học sinh nhận thức chậm giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi sát, hướng dẫn phương pháp học tập, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh; thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập...Giáo viên quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra, nhận xét quá trình học tập và rèn luyện của học sinh; kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của học sinh để động viên, khích lệ và phát hiện những khó khăn chưa thể vượt qua của học sinh để hướng dẫn, giúp đỡ.

- Thường xuyên giáo dục học sinh về an toàn giao thông, phòng chống TNXH, ma túy, bệnh phong, HIV/AIDS, phòng chống thiên tai, dịch bệnh ... Rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh trong các hoạt động, sử dụng phương pháp dạy học và kỹ thuật dạy học tích cực để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- Điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu cần đạt và phù hợp điều kiện thực tế; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; tập trung vào đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao

cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Căn cứ vào điều kiện thực tế, giáo viên cần thực hiện có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số. Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho các em thông qua các hoạt động dạy học trong các môn học và hoạt động giáo dục; tổ chức các trò chơi học tập, các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động đọc sách, thi kể chuyện, giao lưu “Tiếng Việt của chúng em”; dạy tiết đọc tại thư viện..., giúp học sinh phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

- Đẩy mạnh tổ chức bài học STEM, thông qua hình thức dạy học tích hợp nội môn hoặc liên môn. Số lần tổ chức bài học STEM trong năm học tối thiểu 03 bài học/học kì/giáo viên. Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM thông qua mô hình câu lạc bộ, ngày hội STEM, dự án học tập STEM hoặc hoạt động trải nghiệm STEM tại các địa điểm phù hợp với mục tiêu, sở thích, năng khiếu và nguyện vọng của học sinh nhằm tạo hứng thú và động lực học tập, góp phần phát triển năng lực, phẩm chất, bồi dưỡng đam mê cho học sinh. Tổ chức hoạt động giáo dục STEM bám sát mục tiêu, yêu cầu cần đạt của môn học/hoạt động giáo dục có liên quan, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh và điều kiện của nhà trường, thúc đẩy tổ chức dạy học tích hợp; không gây áp lực, quá tải cho học sinh và giáo viên;

- Triển khai và thực hiện nghiêm túc chương trình Bồi dưỡng thường xuyên đối với giáo viên ban hành kèm theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, CBQL; đánh giá giáo viên theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT về đánh giá chuẩn giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

- Triển khai và quán triệt đến giáo viên nội dung các văn bản chỉ đạo chuyên môn nghiệp vụ của các cấp. Đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn từ tổ khối đến nhà trường, chú trọng vào việc trao đổi, chia sẻ và học tập kinh nghiệm lẫn nhau nhằm cải tiến sau tiết dạy để vận dụng vào thực tiễn nâng cao chất lượng dạy học. Lựa chọn và thực hiện các chuyên đề thiết thực.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, chuyên đề 2 lần/tháng.

- Tham gia đầy đủ các hoạt động của cụm chuyên môn tổ chức.

- Mỗi khối làm 1 - 2 đồ dùng dạy học có chất lượng, sử dụng lâu dài, khuyến khích sử dụng đồ dùng tự làm.

- Tổ chức thực hành tiết dạy: 02 tiết/giáo viên/năm học; Hội giảng kết hợp chuyên đề dạy học chào mừng các ngày lễ lớn 6 - 8 tiết/năm học, giáo viên tham gia dự giờ tất cả các tiết thực hành dạy trong tổ, chuyên đề cấp trường; Dự giờ 18 tiết/giáo viên/năm học;

- Hồ sơ tổ chuyên môn, cá nhân được lưu trữ trên hệ thống VnEdu xếp loại tốt 90 đến 95 %;

- Tham gia đầy đủ các cuộc thi do các cấp tổ chức, phát động.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo các hoạt động giáo dục và điều hành chung mọi công việc.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn, ký hợp đồng giáo viên giảng dạy Tiếng Anh tự chọn ở lớp 1, lớp 2.
- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.
- Ban hành các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến dạy học và các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh khó khăn về nhận thức và các hoạt động khác có liên quan.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.
- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc hội thảo, chuyên đề cấp trường, tham gia các hoạt động chuyên môn do các cấp tổ chức trong năm học.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của khối.
- Hỗ trợ giáo viên trong tổ xây dựng và thực hiện Kế hoạch bài dạy trong năm học.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Hiệu trưởng phân công.

4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.
- Thành lập các Ban của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng và thực hiện các tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Đối với giáo viên chủ nhiệm

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Phối hợp với cha mẹ học sinh thực hiện các hoạt động giáo dục của lớp mình phụ trách.

6. Giáo viên phụ trách môn học

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

7. Đối với nhân viên

- Nhân viên thư viện, nhân viên thiết bị
 - + Xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
 - + Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
 - + Tổ chức Ngày hội đọc sách.
- Nhân viên Y tế: Phối hợp với trạm y tế, GVCN thực hiện tốt công tác tuyên truyền phòng chống, chăm sóc sức khỏe cho học sinh.
- Nhân viên Văn thư, kế toán:
 - + Tham mưu với Hiệu trưởng đảm bảo mọi chế độ hợp pháp của người lao động.
 - + Đảm bảo các cơ sở vật chất, trang thiết bị trong điều kiện cho phép đối với các hoạt động giáo dục.
 - + Thực hiện đầy đủ quy định về việc ban hành, triển khai và lưu trữ văn bản theo quy định của pháp luật, của ngành, của địa phương và của trường.
- Nhân viên bảo vệ:
 - + Bảo quản tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường.
 - + Đảm bảo an ninh, trật tự trong nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 của Trường Tiểu học Quang Trung. VCQL, GV, NV, học sinh và các bộ phận trong nhà trường có trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- UBND xã; (b/c)
- VCQL, GV, NV; (thực hiện)
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Hoàng Thị Vân

Phụ lục 1.1.
Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK 1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	TN-XH	70	36	34	70	36	34	70	36	34	0	0	0	0	0	0
4	Khoa học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34
5	LS&ĐL	0	0	0	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34
6	Tiếng Anh	0	0	0	0	0	0	140	72	68	140	72	68	140	72	68
7	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
8	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Mỹ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	GDTC	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
11	Tin học & Công nghệ (Tin học)	0	0	0	0	0	0	35	18	17	35	18	17	35	18	17
12	Tin học & Công nghệ (Công nghệ)	0	0	0	0	0	0	35	18	17	35	18	17	35	18	17
13	HĐTN	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51

2. Môn học tự chọn																
1	Tiếng Anh	70	36	34	70	36	34	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HDGD với hình thức linh hoạt)																
1	Luyện Toán	17	9	8	17	9	8	17	9	8	0	0	0	0	0	0
2	Luyện Tiếng Việt	18	9	9	18	9	9	18	9	9	0	0	0	0	0	0
3	Tiết đọc thư viện	35	18	17	35	18	17	0	0	0	0	0	0	0	0	0
TỔNG		1015	522	493	1015	522	493	1015	522	493	1050	540	510	1050	540	510

Khối 1, 2, 3: Tổng số 1015 tiết/ 35 tuần = 29 tiết/ 8 buổi

Khối 4, 5: Tổng số 1050 tiết/ 35 tuần = 30 tiết/ 8 buổi

Phụ lục 1.2.
Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học 2025-2026

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9/2025	Chúng em vui trung thu	Sinh hoạt Tết Trung thu dưới cờ	Tập trung	3/10/2025	Tổng phụ trách – Học sinh	Toàn trường
10/2025	Mẹ và cô giáo	Đọc thơ, kể chuyện	Tập trung	20/10/2025	Tổng phụ trách – Học sinh	Toàn trường
11/2025	Biết ơn thầy cô giáo	Hội thi văn nghệ Chào mừng ngày 20/11	Tập trung	20/11/2025	Tổng phụ trách – Học sinh	Toàn trường
12/2025	"Em yêu chú bộ đội"	Tổ chức thăm hỏi các gia đình TB, LS thôn, buôn	Thăm hỏi	19/12/2025	Tổng phụ trách – Học sinh	Liên đội
1+2/2026	Mừng Đảng, mừng xuân	-Tổ chức lễ sơ kết thi đua học kì 1, triển khai kế hoạch học kì 2. - HS khối 3 học lớp “Dự bị Đội viên”. - Tổ chức tặng quà tết cho hs nghèo trong liên đội.	Tập trung	30/1/2026	Tổng phụ trách – Học sinh	Toàn trường
3/2026	Thiếu nhi vui khỏe-Tiến bước lên Đoàn	- Hoạt náo, văn nghệ. - Tổ chức trò chơi dân gian. - Đồng diễn dân vũ... - Học điều lệ Đội và kết nạp đội viên mới đợt 2	Tập trung	23/3/2026	Tổng phụ trách – Học sinh	Toàn trường
4/2026	Hoà bình và hữu nghị	- Tìm hiểu ý nghĩa ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam. - Tổ chức buổi tuyên truyền giáo dục” Phong chống đuổi nước”	Tập trung	27/4/2026	Tổng phụ trách – Học sinh	Toàn trường

5/2026	Nhớ ơn Bác Hồ	Kể chuyện Bác Hồ	Tập trung	4/5/2026	Tổng phụ trách – Học sinh	Toàn trường
--------	---------------	------------------	-----------	----------	------------------------------	-------------